TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐCNHGT-DS	*Cầu Kè, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Thạch P, bà Trần Thị Bích T, bà Thạch Thị B, ông Thạch Minh Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2023 của ông Thạch P, bà Trần Thị Bích T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện:

Ông Thạch P, sinh năm 1971

Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch P là: Ông Viên Anh T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2023)

Người bị kiện:

Bà Thạch Thị B, sinh năm 1978

Ông Thạch Minh Đ, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Thạch Thị B là: Ông Thạch Minh Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản uỷ quyền ngày 25/12/2023).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị B và ông Thạch Minh Đ đồng ý trả cho ông Thạch P và bà Trần Thị Bích T số tiền là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi